

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ông P và bà C.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Ông P đã làm thủ tục tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố bà C mất tích. Vì vậy ông P yêu cầu được ly hôn với bà C.

- *Về con chung*: Ông P trình bày: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Phan Đức C1, sinh ngày 12/6/2006 và Phan Văn C2, sinh ngày 07/3/2008. Hiện nay cháu Phan Đức C1 đã đủ tuổi thành niên nên ông P không yêu cầu giải quyết. Còn cháu Phan Văn C2 đang ở với ông P. Vì vậy, khi ly hôn ông P nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Văn C2 cho đến khi đủ tuổi thành niên. Ông P không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Ông P tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bà C đã mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Ông Phan Văn P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp “Ly hôn” với bà Võ Thị C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phan Văn P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Võ Thị C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về nội dung:

2.1- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông P và bà C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/4/2006, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà C là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Ông P cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến năm 2009 bà C đã bỏ đi biệt tích cho đến nay, gia đình không biết bà C ở đâu, bà C cũng không liên lạc gì với gia đình và chồng con. Ông P cho rằng hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ lâu, không ai còn quan tâm đến ai, ông P không còn tình cảm với bà C nên ông P cương quyết yêu cầu được ly hôn. Còn bà C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên vợ chồng không còn cuộc sống chung, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông P; xử cho ông P được ly hôn với bà C.

2.2- *Về con chung*: Ông P trình bày: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Phan Đức C1, sinh ngày 12/6/2006 và Phan Văn C2, sinh ngày 07/3/2008.

Hiện nay con chung là cháu Phan Đức C1 đã đủ tuổi thành niên, ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Còn con chung là cháu Phan Văn C2 đang ở với ông P. Vì vậy, khi ly hôn ông P nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Văn C2 cho đến khi đủ tuổi thành niên. Yêu cầu này của ông P là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông P không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Buộc ông P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P đối với bà Võ Thị C về việc tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho ông Phan Văn P được ly hôn với bà Võ Thị C.

2/ Về con chung: Giao 01 con chung Phan Văn C2, sinh ngày 07/3/2008 cho ông Phan Văn P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Bà Võ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn 01 con chung là cháu Phan Đức C1, sinh ngày 12/6/2006 đã đủ tuổi thành niên, ông Phan Văn P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Văn P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4/ Về án phí: Ông Phan Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006821 ngày 29 tháng 01 năm

2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ông Phan Văn P đã nộp đủ tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường